

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ,  
phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 4 năm 2023)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện bảo vệ, phát triển rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để thực hiện bảo vệ, phát triển rừng huyện Mường Lát, giai đoạn 2020-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TCĐT ngày 15/9/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hoá để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 4 năm 2023);*

*Căn cứ Công văn số 1395/TCĐT-QLHDT ngày 15/9/2023 của Tổng Cục Dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 08/9/2023 và của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa tại Công văn số 477/CDTTH-KH&QLHDT ngày 26/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 4, từ tháng 7 đến tháng 8/2023), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ: Theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Tổng số hộ, số khẩu, diện tích và số lượng gạo được hỗ trợ:

- Tổng số: 2.186 hộ/10.825 khẩu;

- Diện tích bảo vệ, nhận khoán bảo vệ rừng tự nhiên được hỗ trợ là 20.378,67 ha;

- Diện tích chăm sóc, bảo vệ rừng trồng: 152,39 ha.

- Tổng số gạo thực hiện hỗ trợ đợt 4 năm 2023 (từ tháng 7 đến tháng 8): 309.916 kg.

3. Chất lượng gạo: Theo tiêu chuẩn dự trữ quốc gia.

4. Nguồn gạo hỗ trợ: theo Quyết định số 398/QĐ-TCĐT ngày 15/9/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

5. Thời gian hoàn thành giao, nhận gạo xong trước ngày 15/10/2023.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa có trách nhiệm vận chuyển, giao gạo hỗ trợ cho các đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ và theo đúng văn bản hướng dẫn của Tổng cục Dự trữ Nhà nước và các quy định hiện hành; gạo đóng bao theo quy chuẩn dự trữ quốc gia, giao gạo tại trung tâm xã hoặc cụm xã nơi có đối tượng được hưởng.

2. Yêu cầu UBND huyện Mường Lát lập kế hoạch phân bổ tiếp nhận cụ thể và phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa tiến hành giao nhận, cấp phát gạo kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng đảm bảo đúng định mức, không trùng lặp với các chính sách khác và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

3. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo từ trung tâm huyện đến Trung tâm xã hoặc cụm xã cho quá trình nhận hàng do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa lập, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, UBND huyện Mường Lát tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ gạo cho công tác bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo đúng đối tượng và đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, thường xuyên theo dõi và báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Tổng Cục Dự trữ Nhà nước (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, VX.G30a13

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**